|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ TỪ SƠN**  Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**  *Từ Sơn, ngày tháng 6 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chuyển đổi số**

**trong 06 tháng đầu năm 2024**

Thực hiện văn bản số 670/STTTT-CNTT ngày 18/6/2024 của Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Bắc Ninh về việc báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chuyển đổi số trong 06 tháng đầu năm; UBND thành phố Từ Sơn báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chuyển đổi số trong 06 tháng đầu năm 2024 như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ**

**1. Thành ủy, UBND thành phố đã ban hành các văn bản**

- Công văn số 01/CV-BCĐ ngày 29/01/2024 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố về việc thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2024;

- Công văn số 125/UBND-VX ngày 29/1/2024 về việc chuẩn hóa , cập nhật thông tin tài khoản thư điện tử công vụ của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phục vụ kết nối hệ thống định danh xác thực điện tử BCA

- Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Từ Sơn.

- Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị,các phường trên địa bàn thành phố Từ Sơn.

Quyết định số 130 /QĐ-UBND ngày 13/3/2024 Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị trên ứng dụng Phản ánh kiến nghị Thành phố Từ Sơn".

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2024 Phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Từ Sơn.

- Công văn số 292/UBND-VX ngày 22/3/2024 đôn đốc chuẩn hóa, cập nhật làm sạch thông tin tài khoản điện tử công vụ trên địa bàn tỉnh phục vụ kết nối hệ thống định danh và xác thực BCA.

- Công văn số 405/UBND-NC ngày 16/4/2024 về việc triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính Phủ về việc phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND thành phố về việc kiện toàn Tổ công tác, Tổ giúp việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2023;

- Công văn số 464/UBND-NC ngày 26/4/2024 về việc thực hiện chi trả không dùng tiền mặt trong thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội trên địa bàn thành phố;

- Công văn số 504/UBND-NC ngày 08/5/2024 về việc nghiên cứu giải pháp, kinh nghiệm trong triển khai Đề án 06.

**2. Hạ tầng kỹ thuật**

Hạ tầng kỹ thuật CNTT tiếp tục được đầu tư mở rộng, nâng cấp, sử dụng có hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện dự án mua sắm mới hệ thống thiết bị, phần mềm phục vụ cho công việc của Thành ủy- HĐND- UBND thành phố Từ Sơn. Dự án Mua sắm trang thiết bị đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cho các phường Đồng Nguyên, Phù Chẩn, Tam Sơn thuộc thành phố Từ Sơn đã hoàn thành đi vào hoạt động.

Hệ thống họp trực tuyến hiện có 02 bộ thiết bị và 2 đường truyền tại trụ sở Thành uỷ và trụ sở UBND - HĐND thành phố. Hệ thống họp trực tuyến được sử dụng thường xuyên, liên tục, phục vụ các cuộc họp trực tuyến toàn quốc, cấp tỉnh và cấp thành phố.

**3. Các hệ thống nền tảng**

Đã tổng hợp hồ sơ và đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cấp chữ ký số cho 100% các lãnh đạo, tổ chức cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thành phố và UBND các phường; Triển khai đăng ký cấp mới cho cán bộ chuyên môn các cơ quan, đơn vị, tiến tới 100% cán bộ được cấp chứng thư số. Tiếp tục đề nghị thay đổi thông tin cho các cá nhân, cơ quan, đơn vị khi có biến động.

**4. Chính quyền số**

***4.1 Chuyển đổi số để phục vụ người dân và doanh nghiệp***

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính tại thành phố Từ Sơn ngày càng được đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành và phục vụ nhân dân, doanh nghiệp. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thành phố đã tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến thay cho việc nộp hồ sơ trực tiếp. Cổng thông tin điện tử thành phố và các cổng thành phần các phường đã cơ bản kịp thời cập nhật số liệu, thông tin và công khai các thông tin về lịch công tác của lãnh đạo đơn vị, hoạt động của cơ quan nhà nước để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khi cần đến liên hệ công tác có thể tìm hiểu và nắm bắt được đầy đủ thông tin.

***4.2 Công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính***

- Ban hành thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan, các tổ chức, cá nhân kể từ ngày 20/01/2022, Trung tâm Hành chính công thành phố triển khai thực hiện cơ chế 5 tại chỗ và quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đăng tải tải thường xuyên các tin tức, bài viết lên Cổng thông tin điện tử của thành phố. Từ 01/01/2024 đến 20/6/2024 đã đăng tải 182 tin tức, bài viết, các tin tức chủ yếu là tin hoạt động chính trị của thành phố, các chủ trương, chính sách, cơ chế của Đảng, nhà nước phục vụ nhu cầu thông tin của cán bộ, người dân và doanh nghiệp; Cổng thông tin điện tử thành phần của 12 phường ngày càng phong phú về nội dung, đăng tải đầy đủ mọi thông tin về chính trị, tin hoạt động, tình hình phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, giáo dục của địa phương, phục vụ nhu cầu tìm hiểu thông tin của người dân.

***4.3 Cung cấp dịch vụ công trực tuyến***

- Hiện nay, thành phố đang tiếp tục bổ sung hoàn thiện các quy trình giải quyết TTHC theo chuẩn ISO 9001:2015 nhằm thực hiện công khai, minh bạch hóa, cải tiến các quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ hành chính, chi tiết từng bộ phận, từng cá nhân tham gia, từng bước triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai việc thực hiện gửi, nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính theo quy định. Khi người dân có nhu cầu, cán bộ bưu điện sẽ tiếp nhận và gửi trả kết quả qua dịch vụ bưu chính.

- Công bố đường dây nóng, số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo cơ quan, đơn vị để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC và hòm thư để tiếp nhận phản ánh, góp ý của người dân và doanh nghiệp liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm.

- Tổng số thủ tục hành chính đang thực hiện tiếp nhận: 256 thủ tục.

- Thống kê kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính từ 01/01/2024 đến 20/6/2024:

\* Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 20/6/2024: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 5.644 hồ sơ, trong đó:

+ Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 5.641 hồ sơ;

+ Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 03 hồ sơ;

+ Hồ sơ đã giải quyết: 5.258 hồ sơ;

+ Hồ sơ đang giải quyết: 268 hồ sơ;

+ Hồ sơ yêu cầu bổ sung: 03 hồ sơ;

+ Hồ sơ tạm dừng xử lý khác: 05 hồ sơ;

+ Hồ sơ công dân yêu cầu rút: 110 hồ sơ;

+ Tổng kết quả điện tử đính kèm số hoá kết quả: 4.398.

***4.4 Phần mềm phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động***

Từ 1/1 - 20/6/2024 tổng cộng đã nhận được 165 phản ánh, trong đó 121 phản ánh đã được xử lý, 44 phản ánh chưa được xử lý; Phản ánh kiến nghị còn tồn tại từ năm 2023 chưa được giải quyết là 21 phản ánh; Tỷ lệ hài lòng của người dân về việc tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị có 19 đánh giá, trong đó 6 đánh giá hài lòng, 12 đánh giá rất hài lòng.**4.5 Xử lý hồ sơ công việc và ký số văn bản điện tử**

Theo thống kê trên hệ thống Hệ thống QLVB của tỉnh, tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc và ký số văn bản điện tử từ 01/01/2024 - 20/6/2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố vượt chỉ tiêu theo Nghị quyết số 17 NQ-CP là 3919/3957 đạt 99,04%.

**5. Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CĐS quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030**

***5.1. Việc tổ chức thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể***

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và 28 Thủ tục hành chính theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công đảm bảo đúng tiến độ, nhận được sự hưởng ứng tích cực từ người dân. Tăng cường hướng dẫn, triển khai có hiệu quả 02 nhóm TTHC liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHXH” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng”.

- Việc tổ chức thực hiện 25 DVC thiết yếu:

*(Theo Phụ lục 1 gửi kèm)*

- Việc thực hiện Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

*(Theo Phụ lục 2 gửi kèm)*

***5.2 Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội***

- Đối với lĩnh vực Y tế: Việc tích hợp thẻ Bảo hiểm y tế thay thế bằng thẻ CCCD gắn chíp điện tử đã được triển khai tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố.

- Đối với lĩnh vực Ngân hàng: Áp dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử trong hoạt động nghiệp vụ của ngành ngân hàng sẽ góp phần số hóa, tạo lập dữ liệu sạch cho ngành ngân hàng, tiết kiệm chi phí quản lý của các tổ chức tín dụng, mở rộng nhiều tiện ích số cho người dân, tăng nhanh thanh toán không dùng tiền mặt cho các tổ chức, cá nhân. Tổ chức cấp tài khoản ngân hàng cho người dân và mã QR code cho hộ kinh doanh.

- Đối với lĩnh vực Giáo dục: Xây dựng kế hoạch triển khai mô hình điểm “Thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục” tại các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non.

- An Sinh Xã hội: UBND thành phố chỉ đạo 12/12 phường rà soát và phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn mở tài khoản được 10.886/11.122 đối tượng; chi trả tiền qua tài khoản được 10.591 đối tượng = 7.623.786.916đ.

- Phòng BHXH thành phố đã phối hợp với Công an thành phố xác thực đồng bộ được 2871 thông tin CCCD/ĐDCN cho người tham gia BHXH, BHYT.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố chỉ đạo Công ty môi trường đô thị Từ Sơn – TNHH đã triển khai tuyên truyền và vận động người dân thực hiện chuyển khoản để thanh toán tiền phí vệ sinh theo quy định. Quý I Công ty mới thu thông qua chuyển khoản được 16 khách hàng.

***5.3 Nhóm phục vụ phát triển công dân số***

- Cấp thẻ CCCD và thu nhận hồ sơ định danh điện tử từ ngày 13/4/2024 đến ngày 13/5/2024:

- Thu nhận hồ sơ cấp thẻ CCCD gắn chip cho 534/875 hồ sơ qua DVC

- Cấp lại: 170/170 hồ sơ (đạt 100%)

- Cấp mới: 61/402 hồ sơ (đạt 15,17 %);

- Cấp đổi: 303/303 hồ sơ (đạt 100%).

- Lực lượng Công an phối hợp với các đoàn thể (Đoàn thanh viên, hội viên Hội phụ nữ…) hướng dẫn tải, cài đặt ứng dụng VNeID, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho **13.357** trường hợp.

***5.4 Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư***

Cập nhật thông tin dữ liệu 22.608 hội viên Người cao tuổi, 22.691 hội viên Hội Nông dân, 5803 hội viên Hội cựu chiến binh vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, 709 hộ nghèo, cận nghèo, 16.111 phương tiện giao thông, 58.359 người lao động, làm sạch 4.097 dữ liệu Điện lực, nhập 431 thông tin Hội chữ thập đỏ, cập nhật 2.755 trường hợp lịch sử thường trú cho học sinh dự thi tốt nghiệp THCS, THPT

***5.5 Kết quả triển khai thực hiện các Mô hình điểm***

- Duy trì hoạt động mô hình điểm về đẩy mạnh thực hiện “Dịch vụ công trực tuyến” tại 12 phường; hướng dẫn, đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến cho người dân trên địa bàn.

- Triển khai mô hình “Thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục” đến các Trường học trên địa bàn thành phố.

- Triển khai thực hiện các mô hình theo Kế hoạch phối hợp số 01/KHPH-TCTĐA06/CPTW-TCTĐA06/CPBN ngày 31/7/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ (C06-Bộ Công an) và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh Bắc Ninh về thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Bắc Ninh, trong kế hoạch có phân công nhiệm vụ triển khai các mô hình.

***Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu***

Công an thành phố phối hợp Văn phòng UBND thành phố triển khai thực hiện các nhóm dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Tại thành phố hiện nay có 32/53 dịch vụ công đã thực hiện và triển khai, còn 21/53 dịch vụ công không thực hiện tại cấp huyện, xã.

***Mô hình 2: Tự động hóa Trung tâm hành chính công, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại phường thông qua tương tác Ki-ốt (KIOSK) điện tử***

Chỉ đạo Công an thành phố phối hợp các phòng nghiệp vụ Công an tỉnh, Trung tâm hành chính công tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện mô hình khi tỉnh triển khai nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

***Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy***

Chỉ đạo Công an thành phố phối hợp với Trung tâm hành chính công thành phố tham mưu UBND thành phố khảo sát địa điểm lắp đặt và triển thực hiện khi mô hình tỉnh nhân rộng; Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành tập trung số hóa dữ liệu làm giàu cho CSDLQG về dân cư; Thực hiện làm sạch dữ liệu, số hóa 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của thành phố, UBND các phường.

***Mô hình 4: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID;***

Chỉ đạo trung tâm y tế, các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn triển khai thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận thẻ CCCD gắn chíp hoặc VNeID, đảm bảo điều kiện cho người dân sử dụng thẻ CCCD gắn chíp hoặc VNeID khám chữa bệnh thay thế BHYT giấy; Phòng Y tế kiểm tra công tác triển khai của các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn.

Đẩy mạnh công tác thu nhận hồ sơ CCCD cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn; định danh điện tử và kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

***Mô hình 7: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3\*; Khách sạn 4\*; Khách sạn 5\*; Nhà khách; Mô hình 8: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp; Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại các Cơ sở khám chữa bệnh; Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài.***

- Chỉ đạo Công an thành phố phối hợp Đài phát thanh thành phố, tuyên truyền về tiện ích của việc thông báo lưu trú qua phần mềm ASM (Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa cũng như tiện ích của việc triển khai thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM)

- Đã hướng dẫn 62 cơ sở kinh doanh lưu trú, 63 nhà cho thuê trọ cài đặt thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM .

***Mô hình 12: Đảm bảo điều kiện công dân số***

Chỉ đạo Đài phát thanh thành phố tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội về lợi ích, các ứng dụng của tài khoản định danh điện tử (VNeID).

Đối với tài khoản định danh điện tử (VNeID): đã thu nhận 125.098/123.949 (100,9%) tài khoản định danh điện tử và kích hoạt 120.928/123.949 (97,56%)tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn.

***Mô hình 15: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống***

Lập danh sách cán bộ các ban ngành, phòng, các phường tham gia đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 theo chỉ đạo của Tổ đề án 06 tỉnh. Từ ngày 23/10/2023 CBCS đã tham gia chương trình đào tạo trực tuyến theo hướng dẫn của Công an tỉnh.

***Mô hình 16: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID***

Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài phát thanh thành phố tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội (kênh “Chính quyền số tỉnh Bắc Ninh” trên ứng dụng Zalo, kênh “Truyền thông tỉnh Bắc Ninh” trên nền tảng mạng xã hội facebook, …) về ứng dụng định danh điện tử VNeID và các bước thực hiện tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID.

Công an thành phố: Tăng cường tổ chức tuyên truyền hướng dẫn người dân các bước thực hiện tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID; Đảm bảo tối thiểu 50% tin báo tố giác tội phạm được thực hiện qua ứng dụng VNeID; Tiếp nhận và giải quyết tin báo tố giác tội phạm trên hệ thống không để quá hạn xác minh và giải quyết tin báo. Song hiện nay, tỷ lệ người dân tham gia và gửi tin báo tin báo tố giác tội phạm qua ứng dụng VneID còn ít (09 tin), do nhận thức và chưa quen sử dụng ứng dụng trong việc tố giác, lên thường điện thoại và báo trực tiếp.

**6. Kinh tế số**

- Trên địa bàn thành phố có 1.900 doanh nghiệp đăng ký /1.985 doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 96% (Số liệu do Chi cục Thuế khu vực Từ Sơn - Yên Phong cung cấp).

- Đến nay trên địa bàn thành phố có 07 sản phẩm tham gia chương trình mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm (Chương trình OCOP) được đánh giá, xếp hạng 3\* và 4\*. Hiện có 07/07 sản phẩm được bán trên các sàn thương mại điện tử Post mart, shopee, Lazada, zalo, facebook;

**7. Xã hội số**

***7.1 Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục***

- Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng, khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử và Xây dựng thiết bị dạy học số do Bộ GDĐT tổ chức; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên internet, cụ thể: Kho học liệu số của Bộ GDĐT tại địa chỉ: <https://igiaoduc.vn>; khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học số thay thế các thiết bị dạy học tối thiểu của các cấp học phổ thông tại địa chỉ: <http://pgdtuson.bacninh.edu.vn/thiet-bi-day-hoc-so>.

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và hướng đến là học sinh; phần mềm quản trị nhà trường đã đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Việc thực hiện hệ thống quản trị nhà trường sử dụng đồng bộ trong toàn thành phố: có 80% trường phổ thông quản lý và sử dụng các sổ điện tử trên hệ thống vnEdu, smas, zalo (Mầm non: 72,50%; tiểu học: 80%; THCS 78%); 100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn ngành đã được cấp và sử dụng thường xuyên Email tên miền (@bacninh.edu.vn.

- Triển khai hiệu quả cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định, các nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung này, tổ chức đánh giá, xếp loại và lấy kết quả làm tiêu chí để xét thi đua các đơn vị; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và xóa mù chữ theo địa chỉ truy cập: http://pcgd.moet.gov.vn) đúng quy định. (32 đơn vị kết nối có đóng phí, nhà cung cấp VNPT; 28 đơn vị kết nối miễn phí, nhà cung cấp Viettel).

Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục <http://csdl.bacninh.edu.vn> được ứng dụng mạnh mẽ trong quản lý, điều hành với **62/62** trường mầm non, tiểu học, THCS với hơn **43 nghìn** học sinh cùng hơn **2500** giáo viên đã được số hóa, gắn mã định danh. Nhờ việc gắn mã định danh này, ngành giáo dục và đào tạo Từ Sơn quản lý được tình trạng thừa, thiếu giáo viên, đánh giá được chất lượng đội ngũ giáo viên, quản lý điều hành các hoạt động tiếp nhận.

- Về truyền thông qua hệ thống truyền thanh, đăng tải nội dung lên trang Cổng thông tin điện tử của đơn vị, của ngành…thu hút **589.747** lượt tiếp cận; **30.921** lượt tương tác).

- Công an thành phố phối hợp Phòng giáo dục và đào tạo, các Trường học tổ chức rà soát, xác minh, tạo biến động lịch sử cư trú cho 1.276 trường hợp là học sinh đăng ký thi Đại học năm 2023, 01 trường hợp là học sinh đăng ký thi THPT, 01 trường hợp là học sinh đăng ký thi THCS; rà soát, cấp thông báo định danh cá nhân, đối sánh học sinh các cơ sở giáo dục từ mầm non trở lên cho 17.339 trường hợp. Đối với các nhiệm vụ thuộc nhóm lĩnh vực quản lý của phòng GDĐT, đến nay, phòng GDĐT Từ Sơn đã đồng bộ và định danh dược **1.259** CBQL, GV (đối với cấp tiểu học và THCS) đạt tỷ lệ trên 100%.

- Thu thập, xác minh thông tin định danh theo quy trình thống nhất **43218/43218** học sinh từ 3 tuổi đến 17 tuổi và được đồng bộ trên CSDL ngành.Số học sinh Khối 9 đã có CCCD: **3055/3094** hs đạt **98,8%);** ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên cơ sở mã định danh đồng nhất trong cơ sở dữ liệu ngành; dịch vụ thanh toán trên nền tảng số hóa, đảm bảo an toàn, bảo mật, mang lại sự thuận tiện cho người sử dụng; dịch vụ thanh toán mới, hiện đại, dựa trên ứng dụng những công nghệ cốt lõi lên ứng dụng VNEID như: dịch vụ thanh toán trên thiết bị di động (Mobile Payment); thanh toán qua QR Code của thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử; triển khai giải pháp thực hiện thu phí không dùng tiền mặt trong các trường học trên địa bàn. (Kết quả: đã tạo lập tài khoản đích tới 62/62 trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn, đạt **100%** (trong đó, **30** trường MN; **18** trường Tiểu học; **14** trường THCS); Đã tạo lập **43.700** mã QI cho học sinh (trong đó, MN - **11.614**; TH - **18.204**; THCS - **13.882).**

***7.2 Chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp***

Triển khai sử dụng các Phần mềm chuyên ngành Tư pháp: Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử (<https://khaisinhdientu.moj.gov.vn>) cung cấp các chức năng, tiện ích phục vụ đăng ký, quản lý, cấp bản sao trích lục hộ tịch hộ tịch có liên quan đến đăng ký khai sinh; Đối với các hồ sơ đăng ký khai sinh lần đầu cho trẻ dưới 14 tuổi (tính đến thời điểm nhập dữ liệu) sẽ được Phần mềm chuyển sang Bộ Công an để cấp Số định danh cá nhân; Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung (<https://hotichdientu.moj.gov.vn>); Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch (<https://quanlyhotich.moj.gov.vn>) Cung cấp các chức năng phục vụ báo cáo thống kê, tra cứu, xem chi tiết dữ liệu theo phạm vi quản lý hộ tịch.

Thông kê từ ngày 15/3/2022 – 15/3/2024:

Toàn thành phố đăng ký khai sinh cho 5993 trường hợp, trong đó đăng ký khai sinh trực tuyến 3339 trường hợp, chiếm 55,7%; Đăng ký kết hôn cho 1719 trường hợp, trong đó đăng ký kết hôn trực tuyến 1171 trường hợp, chiếm 68,12%; Đăng ký khai tử cho 1575 trường hợp, trong đó đăng ký khai tử trực tuyến 621 trường hợp, chiếm 39,43%; Đăng ký xác nhận tình trạng hôn nhân cho 2391 trường hợp, trong đó đăng ký XNTTHN trực tuyến 1707 trường hợp, chiếm 71,4%

***7.3 Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế***

- Phòng Y tế, TT Y tế thành phố: Hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân đến đăng ký khám, chữa bệnh bằng CCCD, ai không có CCCD thì hướng dẫn mở sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. Số lượt khám có sử dụng CCCD: 181.587/404.242.

- Bảo hiểm Xã hội thành phố báo cáo kết quả triển khai giải pháp tích hợp tiện ích sổ Bảo hiểm Xã hội trên VNeID: Việc quản lý sổ BHXH cũng như quá trình tham gia BHXH của người lao động trên ứng dụng VNeID là một tất yếu khách quan, việc này đảm bảo tiện lợi, an toàn và bảo mật dữ liệu của người tham gia, cũng như có thể giám sát chặt chẽ việc tham gia BHXH của chủ sử dụng lao động cho người lao động: Thời gian đóng, mức đóng…Tuy nhiên, tính đến hết năm 2023 có 1.200 người lao động (2,5%) được tích hợp sổ BHXH trên VNeID. Số lượng này còn rất thấp so yêu cầu đặt ra. Nguyên nhân là do nội dung này mới được triển khai, số lượng người cài đặt tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ II vừa được triển khai xong và việc triển khai tích hợp sổ BHXH trên VNeID mới chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền. Nội dung này sẽ được triển khai rộng rãi trong thời gian tới đối với tất cả các đối tượng tham gia BHXH bắt buộc **.**

- Việc đồng bộ CCCD/ĐDCN của người tham gia với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp người tham gia BHYT tích hợp BHYT vào CCCD và khi đi KCB chỉ cần mang CCCD. Tính đến hết năm 2023, đã tra cứu thành công đạt tỷ lệ trên 67%. Đã có khoảng 360.000 lượt bệnh nhân dùng thẻ CCCD và không phải xuất trình thẻ BHYT. Ngoài ra, việc đồng bộ CCCD/ĐDCN cũng phát hiện trùng thẻ BHYT của người tham gia (một người dùng nhiều thẻ BHYT). Điều này giúp tiết kiệm cho NSNN số tiền không nhỏ và đảm bảo mỗi người chỉ có một thẻ BHYT duy nhất theo quy định.

- Ứng dụng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội: phối hợp Phòng y tế, các cơ sở khám chữa bệnh (KCB) trên địa bàn xử lý vướng mắc về phần mềm tiếp nhận dữ liệu KCB khi sử dụng thẻ CCCD gắn chip để khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

+ Việc đồng bộ CCCD/ĐDCN của người tham gia với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp người tham gia giúp cơ quan BHXH làm sạch dữ liệu, đảm bảo mỗi người tham gia chỉ có một mã số BHXH duy nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý khai thác và sử dụng dữ liệu của cơ quan BHXH có hiệu quả. Từ khi đồng bộ CCCD/ĐDCN cơ quan BHXH đã xử lý, làm sạch dữ liệu đối với gần 2.000 người tham gia BHXH.

+ Đã tổ chức cài đặt ứng dụng BHXH số (VssID) cho 34.586 người tham gia (82,8%).

+ Số lượng CCCD đã đồng bộ với thẻ BHYT trên địa bàn thành phố là 136.021 trường hợp.

***7.4 Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa***

- Xây dựng kế hoạch số hóa di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn thành phố Từ Sơn dự kiến triển khai từ năm 2024; Cổng thông tin du lịch Từ Sơn, giới thiệu toàn cảnh thành phố và các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố bằng công nghệ thực tế ảo VR360 kết hợp thuyết minh bằng giọng nói, thông tin dưới dạng text, gắn ảnh 2D/3D phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị của di sản, góp phần quảng bá nhanh và rộng đến đông đảo du khách thập phương biết tới vùng đất và con người Từ Sơn, qua đó thúc thẩy phát triển du lịch trên địa bàn thành phố.

- Các câu lạc bộ văn hóa như quan họ, hát xẩm, tuồng, làng quan họ gốc và làng quan họ thực hành trong các hoạt động biểu diễn, đã đổi mới thực hiện các thu, phát trên trên nền tảng mạng xã hội như: Facebook, zalo, youtube... tăng cường quảng bá các di sản văn hóa phi vật thể của quê hương Từ Sơn.

- Bảo tàng Từ Sơn hiện đang trong giai đoạn sưu tầm hiện vật và lên phương án trưng bày với 06 chủ đề: Từ Sơn lịch sử vùng đất và con người, Từ Sơn quê hương của các vị vua triều Lý; Từ Sơn - vùng đất khoa bảng hiếu học; Từ Sơn - những mốc son lịch sử và quê hương của các nhà cách mạng nổi tiếng; Các làng nghề thủ công truyền thống; Từ Sơn - Tiềm năng, Hiện tại và Tương lai. Các hiện vật sưu tầm được chụp ảnh, scan 3D, thông tin mô tả… để phục vụ công tác trưng bàu, nghiên cứu, phục chế bảo tồn.

- Trong phát triển du lịch, Cổng thông tin điện tử thành phố đã đăng tải những hình ảnh về nét đẹp văn hóa, con người, điểm đến du lịch Từ Sơn. Cuốn “***Cẩm nang Du lịch Từ Sơn”*** *và* ***“Bản đồ Du lịch Từ Sơn”*** được đăng tải đầy đủ công khai trên Cổng thông tin điện tử thành phố giúp du khách thuận tiện tra cứu, tham khảo thông tin về Từ Sơn.

Đài Phát thanh Thành phố Từ Sơn đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, xây dựng Chuyên mục Chuyển đổi số, tập trung tuyên truyền Nghị quyết 52/NQ-TU ngày 18/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh về "Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", tuyên truyền Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 23/11/2022 của BTV Thành ủy Từ Sơn, thường xuyên cập nhập các thông tin liên quan đến chuyển đổi số trong các chương trình phát thanh với 256 tin bài.

**8. Việc triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số**

**-**  Dự án Mua sắm trang thiết bị đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cho các phường Đồng Nguyên, Phù Chẩn, Tam Sơn thuộc thành phố Từ Sơn: đã hoàn thành lắp đặt và đi vào sử dụng.

- Dự án Mua sắm mới hệ thống máy tính bảng phục vụ cho công việc của Thành ủy- HĐND- UBND thành phố Từ Sơn: đã hoàn thành và phục vụ họp trực tuyến, họp không giấy tờ từ tháng 01/2024.

- Dự án nâng cấp Hệ thống trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại trung tâm Hành chính công thành phố và bộ phận tiếp nhận, trả kết quả các phường: Tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2024.

- Kế hoạch số hóa di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn thành phố Từ Sơn: Tiếp tục thực hiện năm 2024-2025.

- Kế hoạch nâng cấp website <http://daituson.com.vn/> là kênh thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị của thành phố Từ Sơn, hoạt động đảm bảo đúng quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng: Tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2024

**II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

**1. Về con người**

- Nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin ở các cơ quan hành chính còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Chưa bố trí được biên chế cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

- Trình độ công nghệ thông tin của nhân dân trên địa bàn chưa cao, một số bộ phận người dân vẫn đang có thói quen nộp hồ sơ trực tiếp (thủ công) dẫn đến thực trạng dù cơ quan chức năng luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến tuy nhiên số lượng, chất lượng các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

**2. Về cơ sở hạ tầng**

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị còn thiếu và chưa đồng bộ; một số thiết bị sử dụng đã lâu, chưa kịp thời cập nhật, điều chỉnh theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Đường truyền hoạt động chưa ổn định, thường xuyên xảy ra nghẽn mạng làm ảnh hưởng tới thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, người dân; Phần mềm dịch vụ công hoạt động chưa được ổn định do phần mềm mới còn cần thời gian để hoàn thiện quy trình. Một số dịch vụ công toàn trình vẫn chưa thực hiện trên hệ thống.

- Ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNEID) còn đang trong quá trình xây dựng và phát triển, một số tính năng chưa hoàn thiện, nhiều người dân chưa có nhu cầu sử dụng, việc đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử còn gặp khó khăn.

**3. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Một số phòng, ban, ngành, UBND các phường chưa thực sự vào cuộc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số như: Tồn đọng nhiều phản ánh kiến nghị kéo dài, dịch vụ công trực tuyến toàn trình còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu đề ra…

**III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ**

Tập trung các nhiệm vụ triển khai năm 2024 phù hợp với các mục tiêu trong Chương trình hành động 16-CTr/TU ngày 23/11/2022 của Thành ủy Từ Sơn thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1. Xây dựng, nâng cấp các hệ thống thông tin của thành phố đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu tin học hóa công tác quản lý nhà nước. Triển khai thực hiện đúng tiến độ các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin đã đề ra.

2. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, bảo đảm hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ UBND thành phố đến các phòng ban chuyên môn, các UBND các phường.

3. Triển khai tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin cho các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số của Trung ương và của tỉnh Bắc Ninh; tăng cường các lớp tập huấn chuyển đổi số, cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ phụ trách một cửa các phường.

4. Ưu tiên nguồn kinh phí để triển khai CNTT, chuyển đổi số; ưu tiên triển khai thuê dịch vụ CNTT đối với các dịch vụ có sẵn trên thị trường; Khuyến khích thu hút mọi nguồn lực xã hội, mọi nguồn vốn của các thành phần kinh tế đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT; Tăng cường việc bố trí vốn cho ứng dụng và phát triển CNTT đi đôi với những biện pháp bảo đảm hiệu quả nguồn vốn đầu tư và ràng buộc việc sử dụng.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, UBND các phường trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về kết quả triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Duy trì việc đánh giá kết quả triển khai chuyển số làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công việc, tiêu chí thi đua hàng năm của thành phố.

5. Đẩy mạng công tác tuyên truyền, phổ biến, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thiểu số lần người dân phải đi lại khi giải quyết TTHC.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chuyển đổi số trong 06 tháng đầu năm 2024 của UBND thành phố Từ Sơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh (b/c);  - BCĐ CĐS tỉnh (b/c);  - Sở TT&TT tỉnh (b/c);  - TT Thành uỷ, HĐND thành phố (b/c);  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố (b/c);  - Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố;  - Các cơ quan trực thuộc UBND thành phố;  - UBND các phường;  - Lưu VT: UBND;BCĐ; VHTT. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đàm Thế Sử** |

| **2. Phụ lục I: Tình hình triển khai 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu** | | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Dịch vụ công trực tuyến** | **Kết nối với Cổng DVC quốc gia** | **Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)** | | | **Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến** | | **Khó khăn, vướng mắc** |
| **Tổng hồ sơ** | **Trực tuyến** | **Tỷ lệ (%)** | **Đúng hạn** | **Quá hạn** |
| 1 | Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ CCCD | Đã kết nối | 13 | 13 | 100 | 13 | 0 |  |
| 2 | Cấp lại, đổi thẻ CCCD | Đã kết nối | 173 | 173 | 100 | 100 | 0 |  |
| 3 | Đăng ký thường trú | Đã kết nối | 211 | 211 | 100 | 211 | 0 |  |
| 4 | Đăng ký tạm trú | Đã kết nối | 427 | 427 | 100 | 426 | 1 |  |
| 5 | Khai báo tạm vắng | Đã kết nối | 1 | 1 | 100 | 1 | 0 |  |
| 6 | Thông báo lưu trú | Đã kết nối | 656 | 656 | 100 | 656 | 0 |  |
| 7 | Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy | Đã kết nối | 297 | 297 | 100 | 297 | 0 |  |
| 7.1 | Đăng ký, cấp biển số ô tô | Đã kết nối | 117 | 117 | 100 | 117 | 0 |  |
| 8 | Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội) | Đã kết nối | 54 | 54 | 100 | 54 | 0 |  |
| 8.1 | Xử lý Vi phạm giao thông | Đã kết nối | 388 | 337 | 86,8 | 337 | 0 |  |
| 9 | Đăng ký khai sinh | Đã kết nối | 178 | 178 | 100 | 178 | 0 |  |
| 10 | Đăng ký khai tử | Đã kết nối | 70 | 46 | 66 | 46 | 0 |  |
| 11 | Đăng ký kết hôn | Đã kết nối | 64 | 63 | 98 | 63 | 0 |  |
| 12 | Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi | Đã kết nối | 152 | 152 | 100 | 152 | 0 |  |
| 13 | Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí | Đã kết nối | 32 | 23 | 72 | 23 | 0 |  |
| 14 | Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
| 15 | Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
| 16 | Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
| 17 | Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình | Đã kết nối | 291 | 5 | 1,7 | 5 | 0 |  |
| 18 | Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân | Đã kết nối | 303 | 258 | 85 | 258 | 0 |  |
| 19 | Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ). |  |  |  |  |  |  |  |
| 20 | Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
| 21 | Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng |  |  |  |  |  |  |  |
| 22 | Cấp phiếu lý lịch tư pháp |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
| 23 | Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
| 24 | Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) | Đã kết nối |  |  |  |  |  |  |
| 25 | Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện | Đã kết nối |  |  |  |  |  |  |

| **3. Phụ lục III: Tình hình triển khai 28 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ** | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Dịch vụ công trực tuyến** | **Kết nối với Cổng DVC quốc gia** | **Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)** | | | **Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến** | | **Khó khăn, vướng mắc** |
| **Tổng hồ sơ** | **Trực tuyến** | **Tỷ lệ (%)** | **Đúng hạn** | **Quá hạn** |
|  | Xác nhận thông tin về cư trú | Đã kết nối | 271 | 271 | 100 | 267 | 4 |  |
|  | Công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
|  | Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
|  | Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện) | Đã kết nối | 36 | 5 | 13,9 | 5 | 0 |  |
|  | Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế | Đã kết nối | 2417 | 14 | 0,58 | 14 | 0 |  |
|  | Thăm viếng mộ liệt sĩ  (cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ) |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 02 dịch vụ đã hoàn thành: Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện) |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
|  | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
|  | Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn | Đã triển khai |  |  |  |  |  |  |
|  | Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thanh toán viện phí |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý) |  | 121 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
|  | Nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản, thông báo tố tụng |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
|  | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) tại Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
|  | Đăng ký chỉ dẫn địa lý |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
|  | Đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
|  | Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
|  | Hoàn thành kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia tạo thuận lợi trong tiếp cận, thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
|  | Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp | Đã kết nối | 15 | 5 | 33 | 5 | 0 |  |
|  | Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
|  | Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển |  |  |  |  |  |  | Không thực hiện tại cấp huyện, xã |
|  | Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính) |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế |  |  |  |  |  |  |  |